



- Đồng hồ báo độ căng của lưỡi cưa lọng
- Indikátor napnutí pilového pásu
- Band tension indicator
- Bandspannungsanzeige
- Indicator de tension de cinta
- Indication tension



- ▶ **Máy cưa lọng**
- ▶ **Pásová PILA**
- ▶ **Bandsaw**
- ▶ **Bandsäge**
- ▶ **Sierra de cinta**
- ▶ **Scie a ruban**

PP 480, 600

BS 640, 740, 840

	PP 480	PP 600	BS 640	BS 740	BS 840
Đường kính của bánh đà • Průměr kol • Diameter of fly-wheels • Rollendurchmesser • Diám. de volantes • Diamètre des volants	470 mm	570 mm	640 mm	740 mm	840 mm
Tốc độ bánh đà • Otáčky kol • Wheel speeds • Drehzahl • Velocidad de volantes • vitesse des lames	900 rpm	700 rpm	800 rpm	715 rpm	630 rpm
Công suất động cơ • Výkon motoru • Motor power • Motorleistung • Potencia del motor • Moteur	1,5 kW	2,2 kW	2,2 kW	3 kW	4 kW
Chiều cao vật liệu cắt • Výška řezu • Cutting height • Schnitthöhe • Altura del corte • Hauteur de coupe	300 mm	370 mm	400 mm	450 mm	520 mm
Chiều rộng vật liệu cắt • Šířka řezu • Cutting width • Schnittbreite • Anchura del corte • Largeur de coupe	462 mm	550 mm	620 mm	720 mm	820 mm
Kích thước bàn • Rozměry stolu • Table size • Tischgrösse • Medidas de la mesa • Dimensions table	480 x 480 mm	630 x 480 mm	620 x 870 mm	720 x 1000 mm	820 x 1160 mm
Chiều dài lưỡi cưa lọng • Délka pil. pásu • Band length • Bandlänge • Largo de la cinta • Longueur ruban	3620 mm	4230 mm	Min.4730 mm Max.4800mm	Min.5340 mm Max.5420 mm	Min.6000 mm Max.6110 mm
Tổng kích thước máy • Rozměry stroje • Overall dimensions • Maschinenabmessungen • Medidas de la máquina • dimensions machine	920 x 770 x 1990 mm	1000 x 790 x 2000 mm	1050 x 620 x 2140 mm	1180 x 720 x 2430 mm	1410 x 820 x 2650 mm
Kích thước bao gói • Rozměry balení • Packing dimensions • Verpackungsabmessungen • Medidas del embalaje • Emballage	800 x 490 x 1900 mm	990 x 630 x 2060 mm	1110 x 500 x 2240 mm	1230 x 620 x 2530 mm	1380 x 630 x 2750 mm
Trọng lượng riêng • Hmotnost • Net weight • Nettogewicht • Peso neto • Poids net	175 kg	250 kg	320 kg	510 kg	730 kg



- **Bánh đà đúc kim loại**
- Litinová kola - naklápěcí stůl
- Cast iron wheels - tilting table
- Volle schwungräder in Gusseisen, Verstellbarer Tisch
- Volante de fundición - mesa inclinable
- Volants fonte - table inclinable



- **Thanh chắn nghiêng kèm thước đo góc**
- Přestavitelné úhlové pravítko
- Sliding fence with protractor
- Beweglicher und verstellbarer Winkelschlag auf dem tisch
- Guía de escuadra ajustable
- Guide onglet



- **Hệ thống khung nâng với lớp bảo vệ ống kính**
- Teleskopický kryt pásu pily
- Rack lifting system with telescopic protection
- Teleskopschutz mit Zahnstangeabhebung
- Protección telescópica de cinta
- Protecteur télescopique



PP 480, PP 600



BS 640, 740, 840

Khách hàng có thể đề nghị thay đổi các thông số kỹ thuật theo yêu cầu • Výrobce si vyhrazuje právo na případné technické změny
• Technical and optical changes are possible without previous advise • Technische und optische Änderungen vorbehalten



A&B TOOLS J.S.C - nhà cung cấp máy chế biến gỗ Tiệp - Châu Âu tại Việt Nam

Hà Nội:

5B, Tầng 2, International Center, 17 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, HN

Tel: 04 3 936 57 32

Fax: 04 3 936 57 34

Bình Dương:

Số 49 Bis, Đại lộ Bình Dương, KP Bình Giao, Thuận Giao, Thuận An, Bình Dương

Tel: 0650 3 798 288/299

Fax: 0650 3798 288

Email: abtools@vnn.vn

www.abtools.com.vn
www.abtoolsmarket.com



www.rojek.cz
